TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **124** /2017/QĐST- HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 07 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017, giữa:

***** ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Bích N** - Sinh năm: 1991– Nghề nghiệp: Công nhân – Thường trú tại: tổ 4B phường T, quận S, Đà Nẵng.

***** ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Thanh D** - Sinh năm: 1984 – Nghề nghiệp: không – Thường trú tại: 30 đường L, phường N, quận S, Đà Nẵng.

* Người giám hộ cho ông Nguyễn Thanh D: Bà **Phạm Thị H** - sinh năm: 1954 và ông **Nguyễn Hiền Nh** - sinh năm: 1948 - Cùng trú tại: 30 đường L, phường N, quận S, Đà Nẵng. Có mặt

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thanh D (theo giấy chứng nhận kết hôn số 253, quyển số 02 ngày 11/10/2011 tại UBND phường T, quận S, Đà Nẵng)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thanh D (Người giám hộ cho anh D: ông Nguyễn Hiền Nh, bà Phạm Thị H) thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh D (Người giám hộ cho anh D: ông Nguyễn Hiền Nh, bà Phạm Thị H) và chị N xác định có 01 con chung: Nguyễn Huyền T - sinh ngày: 18/12/2011. Ly hôn các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Huyền T cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn đ- ợc thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai đ- ợc ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi ng- ời nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp d- ỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh D (Người giám hộ cho anh D: ông Nguyễn Hiền Nh, bà Phạm Thị H), chị N xác định không có.

-**Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh D và chị N mỗi ng- ời phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nh- ng chị N tự nguyện chịu, đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001684 ngày 24/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Bích N: 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001684 ngày 24/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND q. Sơn Trà;
- Chi cục THA q. Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S, ĐN
- L- u HS.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ BÉ